phiếu học tập ghi rõ tên các học phần, số tín chỉ của mỗi học phần và lịch học.

Sinh viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về học tập, tham gia các hoạt động đoàn thể và các sinh hoạt khác theo quy định của trường.

6. Giảng viên chủ nhiệm có trách nhiệm giúp đỡ sinh viên định hướng phát triển nghề nghiệp, hướng dẫn sinh viên lựa chọn, đăng ký các học phần tự chọn, lựa chọn tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký các học phần học, thi cuối khóa.

7. Trong mỗi học kỳ, căn cứ vào đăng ký học của sinh viên, trường bố trí lịch học, giảng đường, giảng viên lên lớp cho từng ngành đào tạo của trường. Hiệu trưởng quy định tỷ lệ thời gian học trên lớp (học lý thuyết, làm bài tập, thực hành, thực tập), làm tiểu luận, đồ án, khóa luận và thời gian sinh viên tự học.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2001 - 2002 ở các trường đại học, cao đẳng có đăng ký đào tạo theo học chế tín chỉ và được sự đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với các khóa của các trường đại học, cao đẳng đã tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện cho đến kết thúc khóa học theo quy định đã có của mỗi trường.

3. Vụ Đại học có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, tổng kết việc triển khai thực hiện Quyết định này ở các trường đại học, cao đẳng.

4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc các đại học, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thứ trưởng

TRẦN VĂN NHUNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 64/2001/TT-BTC ngày 10/8/2001 hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp khác.

Thi hành Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ về ban hành Quy chế Quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp khác, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm thực hiện Quy chế Quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp khác như sau:

I. VỐN CỦA NHÀ NƯỚC Ở DOANH NGHIỆP KHÁC BAO GỒM

- Các khoản vốn được quy định tại Điều 3 Quy chế Quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP);

- Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm do chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước được để lại tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Khoản 30% giá trị vốn cổ phần mà người lao động nộp lại khi chuyển nhượng cổ phần trong doanh nghiệp được giao cho tập thể người lao động theo quy định tại điểm 5 Điều 10 Chương II Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước;

- Các khoản đầu tư bổ sung khác của Nhà nước vào doanh nghiệp.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC Ở DOANH NGHIỆP KHÁC

Nhà nước thực hiện việc quản lý phần vốn nhà

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nước ở doanh nghiệp khác thông qua người đại diện và người trực tiếp quản lý:

1. Đối với người đại diện phần vốn nhà nước: Quyền và nghĩa vụ người đại diện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quy chế Quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ.

2. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước:

2.1. Người đại diện cử người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác trong các trường hợp sau:

a) Nhà nước đầu tư góp vốn, tài sản, tiền thuê đất hoặc giá trị quyền sử dụng đất tại các doanh nghiệp liên doanh (trong và ngoài nước) và các công ty trách nhiệm hữu hạn.

b) Nhà nước giữ cổ phần chi phối tại công ty cổ phần (cụ thể cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% tổng số cổ phần của doanh nghiệp hoặc cổ phần của Nhà nước bằng hoặc lớn hơn 2 lần cổ phần của cổ đông lớn nhất trong doanh nghiệp).

Trường hợp số vốn nhà nước tham gia tại công ty cổ phần không đạt tỷ lệ khống chế trên, nhưng mức vốn đầu tư vào công ty lớn, nếu xét thấy cần thiết cho yêu cầu quản lý, giám sát thì người đại diện xem xét quyết định cử người trực tiếp quản lý. Các trường hợp còn lại, tuy không cử người trực tiếp quản lý nhưng người đại diện phải tổ chức công việc để đảm bảo theo dõi được số vốn nhà nước đã đầu tư và số lợi tức được chia từ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp này và phân công người thực hiện các quyền của cổ đông theo Điều lệ doanh nghiệp.

2.2. Đối với trường hợp người đại diện phần vốn nhà nước là Bộ Tài chính theo quy định tại điểm 1 Điều 6 Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP thì Bộ Tài chính ủy quyền cho Thủ trưởng Bộ, ngành kinh tế kỹ thuật hoặc cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp cử người trực tiếp quản lý; sau khi có văn bản thống nhất ý kiến của Bộ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan trên quyết định cử người trực tiếp quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác.

2.3. Căn cứ vào quy mô vốn đầu tư, yêu cầu quản lý, giám sát và Điều lệ doanh nghiệp, người đại diện có thể cử từ 1 đến 2 người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước trong 1 doanh nghiệp khác, quyết định chế độ làm việc và quy định trách nhiệm của người trực tiếp quản lý. Trường hợp cử 2 người thì người trực tiếp quản lý phải phân công người chịu trách nhiệm chính.

- Người đã được cử trực tiếp quản lý chuyên trách ở một doanh nghiệp thì không cử trực tiếp quản lý kiêm nhiệm ở doanh nghiệp khác.

- Người trực tiếp quản lý được chọn từ các cơ quan quản lý ngành kinh tế kỹ thuật (Bộ, Sở quản lý ngành); cơ quan quản lý tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính - Vật giá); cơ quan cấp trên doanh nghiệp (Tổng công ty, công ty) hoặc ở chính doanh nghiệp có vốn góp vào doanh nghiệp khác. Người trực tiếp quản lý tham gia vào ban kiểm soát doanh nghiệp phải có trình độ chuyên môn về quản lý tài chính doanh nghiệp.

Các trường hợp cử người đại diện từ doanh nghiệp làm người trực tiếp quản lý tại doanh nghiệp khác phải tuân thủ khoản 1 Điều 50 Luật Phá sản doanh nghiệp.

2.4. Tiêu chuẩn của người trực tiếp quản lý thực hiện theo Điều 11 Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP. Người trực tiếp quản lý không được góp vốn, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn nhà nước mà người đó được cử trực tiếp quản lý (trừ các đối tượng được mua cổ phần lần đầu trong doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo quy định tại Quyết định số 202/HĐBT ngày 08/6/1992 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ về thí điểm chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Nghị định số 28/CP ngày 07/5/1996 của Chính phủ về chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần).

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

III. CHẾ ĐỘ VÀ CHỈ TIÊU BÁO CÁO

1. Đối với người trực tiếp quản lý:

1.1. Trên cơ sở báo cáo tài chính và các báo cáo khác của doanh nghiệp, người trực tiếp quản lý có trách nhiệm lập hồ sơ doanh nghiệp để theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ quản lý theo quy định.

Người trực tiếp quản lý phải lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính: biểu số 2 (đối với báo cáo quý, năm), bao gồm cả phần phân tích, đánh giá tình hình quản lý và sử dụng vốn tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán, kết quả kinh doanh, việc phân chia lợi tức. Kiến nghị đề xuất biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy có hiệu quả vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác.

1.2. Nơi nhận báo cáo và thời hạn báo cáo:

Hàng quý (chậm nhất là ngày 30 tháng đầu tiên của quý sau), hàng năm (chậm nhất là ngày 30 tháng 4 của năm sau), người trực tiếp quản lý có trách nhiệm gửi báo cáo với đầy đủ nội dung trên cho người đại diện. Trường hợp người trực tiếp quản lý được cử theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP thì gửi cho Bộ Tài chính, đồng thời gửi 1 bản cho Bộ, ngành kinh tế kỹ thuật là cơ quan ra quyết định cử người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác.

1.3. Ngoài các báo cáo theo định kỳ nêu trên, người trực tiếp quản lý phải báo cáo đột xuất cho người đại diện về tình hình doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

- Người đại diện yêu cầu;

- Những vấn đề lớn phát sinh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cần có ý kiến chỉ đạo của người đại diện.

1.4. Các trường hợp không cử người trực tiếp quản lý, người đại diện phải phân công người theo dõi và báo cáo theo các nội dung trên.

2. Đối với người đại diện:

Trên cơ sở báo cáo tài chính của các doanh nghiệp khác và các báo cáo định kỳ của người trực tiếp quản lý, người đại diện có trách nhiệm:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Mục II Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP;

- Định kỳ sáu tháng và hàng năm, tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo của người trực tiếp quản lý theo từng loại hình doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.... Phân tích, lập báo cáo về tình hình tài chính doanh nghiệp theo đúng nội dung quy định tại điểm 2 Điều 8 Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP;

- Báo cáo của người đại diện được gửi cho Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) chậm nhất là ngày 31 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, ngày 31 tháng 5 năm sau đối với báo cáo năm. Đối với người đại diện quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP thì đồng thời phải gửi cho cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước có vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Ngoài báo cáo trên, người đại diện còn phải thực hiện báo cáo đột xuất khác theo đề nghị của Bộ Tài chính để đáp ứng yêu cầu quản lý tài chính nhà nước.

IV. XỬ LÝ PHẦN LỢI TỨC ĐƯỢC CHIA VÀ PHẦN VỐN THU HỒI TỪ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC

Việc xử lý phần lợi tức được chia, việc thu hồi vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác được thực hiện như sau:

1. Trường hợp Bộ Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người đại diện:

- Doanh nghiệp khác có trách nhiệm nộp về

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trung ương hoặc địa phương theo quy định tại Quyết định số 177/1999/QĐ-TTg ngày 30/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 95/2000/QĐ-BTC ngày 09/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính các khoản dưới đây:

1.1. Phần lợi tức được chia từ doanh nghiệp khác;

1.2. Phần vốn thu hồi khi quyết định giảm bớt phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác, hoặc khi doanh nghiệp bị giải thể, phá sản;

1.3. Thu hồi số tiền cho người lao động vay để mua cổ phần khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

1.4. Thu hồi giá trị cổ phần chia cho người lao động trong doanh nghiệp để hưởng cổ tức, cổ phần bán chịu cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp.

Người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời các khoản trên.

- Trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp khác có vốn nhà nước và người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đó, việc dùng lợi tức được chia để tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của Thủ trưởng cơ quan quản lý ngành kinh tế kỹ thuật (trường hợp Bộ Tài chính là người đại diện) hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét quyết định (trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là người đại diện).

2. Trường hợp Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp nhà nước có Hội đồng quản trị) hoặc Giám đốc doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhà nước độc lập không có Hội đồng quản trị (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước) là người đại diện:

- Doanh nghiệp khác có trách nhiệm nộp về doanh nghiệp nhà nước (là người đại diện có vốn góp vào doanh nghiệp khác) các khoản dưới đây:

2.1. Phần lợi tức được chia từ doanh nghiệp khác;

2.2. Chênh lệch do nhượng bán hoặc thu hồi phần vốn nhà nước (khi quyết định nhượng bán hoặc giảm bớt phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác).

2.3. Phần vốn thu hồi khi quyết định giảm bớt phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác, hoặc khi doanh nghiệp bị giải thể phá sản.

2.4. Thu hồi số tiền cho người lao động vay để mua cổ phần khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

2.5. Thu hồi giá trị cổ phần chia cho người lao động trong doanh nghiệp để hưởng cổ tức, cổ phần bán chịu cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp.

Các khoản lợi tức được chia; chênh lệch giá nhượng bán, thu hồi vốn quy định tại điểm 2.1, điểm 2.2 phần này (sau khi trừ các chi phí nhượng bán) doanh nghiệp nhà nước được hạch toán vào kết quả kinh doanh.

Trong các trường hợp thu hồi vốn quy định tại điểm 2.3, điểm 2.4 và điểm 2.5 phần này khoản chênh lệch giảm so với vốn đầu tư ban đầu, doanh nghiệp nhà nước phải hạch toán vào kết quả kinh doanh.

Người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác có trách nhiệm đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời các khoản trên.

- Việc dùng lợi tức được chia để tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp nhà nước có Hội đồng quản trị), hoặc Giám đốc doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp nhà nước không có Hội đồng quản trị) quyết định sau khi có ý kiến của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

THÔNG TƯ số 65/2001/TT-BTC ngày 10/8/2001 hướng dẫn việc xử lý kết quả tổng kiểm kê tài sản và xác định lại giá trị tài sản doanh nghiệp nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Thi hành Chỉ thị số 12/2001/CT-TTg ngày 23/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý kết quả tổng kiểm kê tài sản và xác định lại giá trị tài sản doanh nghiệp nhà nước tại thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 1 năm 2000, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

1. Về xử lý tài sản thừa, thiếu do kiểm kê:

Khi kiểm kê phát hiện tài sản thừa, thiếu so với sổ kế toán, doanh nghiệp phải phân tích làm rõ nguyên nhân tài sản thừa, thiếu; xác định mức độ trách nhiệm đền bù của tổ chức, cá nhân đối với tài sản thiếu kèm theo các biện pháp xử lý hành chính theo các quy định hiện hành. Riêng trường hợp tài sản thừa không xác định được nguyên nhân và không tìm được chủ sở hữu thì hạch toán tăng tài sản theo giá trị xác định tại thời điểm kiểm kê và tăng nguồn vốn kinh doanh (thuộc sở hữu nhà nước) của doanh nghiệp.

2. Đối với chênh lệch tăng, giảm do xác định lại giá trị tài sản:

2.1. Đối với các khoản chênh lệch tăng, giảm do xác định lại giá trị tài sản (bao gồm tài sản cố định, tài sản lưu động kém, mất phẩm chất) của doanh nghiệp, cơ quan chức năng thẩm định kết quả kiểm kê xác định lại giá trị tài sản của doanh nghiệp tại thời điểm kiểm kê 0 giờ ngày 01 tháng 1 năm 2000 theo đúng hướng dẫn tại Phương án kiểm kê số 04-KK/TW ngày 22/10/1999, Thông tư số 09/1999/TT-KKTW ngày 24/11/1999 và các văn bản hướng dẫn khác của Ban Chỉ đạo kiểm kê Trung ương. Cơ quan có thẩm quyền quyết định tăng, giảm vốn nhà nước tại doanh nghiệp tương ứng với giá trị tài sản đã được xác định lại.

2.2. Tài sản của doanh nghiệp được đầu tư bằng vốn vay từ nguồn ODA:

Trong trường hợp doanh nghiệp không được nhận vốn bằng tiền mà nhận bằng thiết bị, máy móc hoặc công trình xây dựng hoàn chỉnh với giá trị có chênh lệch so với mặt bằng giá tại thời điểm kiểm kê, cần phải xác định lại giá trị tài sản và điều chỉnh vốn tương ứng thì doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp Trung ương và doanh nghiệp địa phương) làm văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ tài liệu gửi về Bộ Tài chính. Sau khi phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định số liệu, Bộ Tài chính quyết định điều chỉnh vốn cho doanh nghiệp theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2.3. Thủ tục và thẩm quyền quyết định tăng, giảm vốn:

Doanh nghiệp có phát sinh khoản chênh lệch tăng, giảm do xác định lại giá trị tài sản cần xử lý điều chỉnh tăng, giảm vốn tương ứng gửi hồ sơ, tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để thẩm định và ra quyết định tăng, giảm vốn cho doanh nghiệp. Hồ sơ, tài liệu và thẩm quyền quyết định như sau:

2.3.1. Hồ sơ, tài liệu:

+ Văn bản đề nghị phương án xử lý của doanh nghiệp có giải trình rõ căn cứ xác định lại giá trị

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com